

VIỆT NAM  
NHIỆM VỤ ĐIỆN  
\*\*\*\*\*

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

MB-NMD-231

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 2/...tháng...1...năm 2026. Ca: A/.../...

| Ca    | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|-------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|       |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng  | Giá trị trung bình theo ca                  | 60870                            | 35,2                              | 23,2               | 1,1                         | 874,7                                    | 0,0                                      | 0,5              | 76,2             | Trần Quốc           |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều | Giá trị trung bình theo ca                  | 59521                            | 35,1                              | 23,2               | 1,1                         | 1006                                     | 0,1                                      | 0,5              | 75,2             | Nguyễn Thị Hiệp     |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Đêm   | Giá trị trung bình theo ca                  | 53754                            | 31                                | 23,3               | 1,4                         | 824                                      | 0,3                                      | 0,5              | 75,3             | Nguyễn Trọng Toàn   |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|       |                                             | 59611                            | 20                                | 23,2               | 1,2                         | 1006,4                                   | 0,1                                      | 0,5              | 75,2             |                     |         |

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 21...tháng...năm 2022. Ca: 1.../....

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 54761,9                          | 201,3                             | 21,1               | 13,9                        | 4,2                                      | 0,5                                      | 101,2            | 111,7            | Chau Suat Khoa      |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 52908                            | 187                               | 24,1               | 12                          | 3,2                                      | 0,5                                      | 101              | 111,7            | Nguyễn Minh Thợ     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | 53044                            | 205,3                             | 24,4               | 8,7                         | 4,9                                      | 0,5                                      | 101,6            | 108,8            | Hàn Công Việt       |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 52977                            | 193                               | 24,1               | 12,3                        | 3,4                                      | 0,5                                      | 101              | 111              | Thầy Nguyễn Sơn     |         |

Ghi chú: “-”: Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình công tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình công tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 21...tháng 1.....năm 2026. Ca: A.13.1.C

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 25359                            | 21,6                              | 18,6               | 6,8                         | 1,4                                      | 1,3                                      | 101,0            | 144,6            | Nguyễn Kim Sảng     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 25347                            | 21,8                              | 18,7               | 6,1                         | 1,4                                      | 1,3                                      | 101,0            | 147,1            | Nguyễn Ngọc Bình    |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | 25104                            | 21,6                              | 18,8               | 7,0                         | 1,4                                      | 1,3                                      | 101,4            | 139,6            | Nguyễn Ngọc Thuận   |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 25312                            | 21,8                              | 18,7               | 6,2                         | 1,4                                      | 1,3                                      | 101,1            | 146,8            | Nguyễn Ngọc Thống   |         |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.